

Q, ngày 16 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào Điều 212, điều 213, điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2022/TLST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2022.*

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn: Công ty cổ phần Xây Dựng Sản Xuất Thương Mại H (gọi tắt: Công ty H).*

*Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Công T**, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thiện P** (Theo Giấy ủy quyền ngày 26/12/2019 của Chủ tịch HĐQT Công ty H).*

*Bị đơn: Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại T (gọi tắt: Công ty T).*

*Địa chỉ: Đội 7, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội;*

*Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quang H**, Chức vụ: Giám đốc.*

**II/ Sự thoả thuận cụ thể của các đương sự như sau:**

**1-** Công ty H và Công ty T đều xác nhận: Công ty T đã trả cho Công ty H

50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tại Tòa án vào ngày 28 tháng 01 năm 2022. Số tiền Công ty T còn nợ Công ty H là: **272.905.445 đồng** (*Hai trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm linh lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng*).

**2- Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:**

Công ty T sẽ thanh toán cho Công ty H toàn bộ số nợ gốc còn lại là 272.905.445 đồng trong thời hạn 9 tháng, chia làm 3 kỳ, bắt đầu tính từ ngày 25/03/2022 và kết thúc vào ngày 25/11/2022, cụ thể như sau:

- Kỳ 1: Chậm nhất vào ngày 25/05/2022, Công ty T trả cho Công ty H số tiền ít nhất là 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*);

- Kỳ 2: Chậm nhất vào ngày 25/08/2022, Công ty T trả cho Công ty H số tiền ít nhất là 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*);

- Kỳ 3: Chậm nhất vào ngày 25/11/2022, Công ty T sẽ trả cho Công ty H tổng số tiền nợ gốc còn lại là 122.905.445 đồng (*Một trăm hai mươi hai triệu, chín trăm linh lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu trường hợp Công ty T thực hiện đúng và trả đầy đủ khoản nợ cho Công ty H theo phương án nêu trên thì đến kỳ cuối cùng Công ty H sẽ miễn giảm 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền nợ gốc cho Công ty T. Số tiền Công ty T chỉ còn phải trả Công ty H là 72.905.445 đồng (*Bảy mươi hai triệu, chín trăm linh lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng*).

Nếu trường hợp Công ty T vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào về thời gian và số tiền thì Công ty H sẽ không miễn giảm khoản nợ cho Công ty T, đồng thời có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án buộc Công ty T phải trả số tiền gốc và lãi theo lãi suất 1,5%/tháng (18%/năm) theo thỏa thuận tại Hợp đồng kinh tế số 06.12/HT-TT ngày 02 tháng 01 năm 2012 kể từ thời điểm vi phạm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

**3- Về án phí: Công ty T phải chịu 3.411.000 đồng (*Ba triệu, bốn trăm mười một nghìn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm;**

Công ty H phải chịu 3.411.000 đồng (*Ba triệu, bốn trăm mười một nghìn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm được trừ vào số tiền Công ty H đã nộp 8.073.000 đồng (*Tám triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000169 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q. Hoàn trả Công ty H 4.662.000 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Thanh**